

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:173/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hồng

2. Ông Vũ Ngọc Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 26/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch; giới tính: Nam; sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Dương Thị Th (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2003; tiền sự: không;

Tiền án: + Bản án số 38/1997/HSST ngày 13/3/1997, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Bản án số 215/2004/HSST ngày 22/10/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 288/2012/HSST ngày 22/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 389/2012/HSST ngày 28/9/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 288/2012/HSST ngày 22/8/2012 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù.

+ Bản án số 390/2013/HSST ngày 24/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 54 tháng tù của

bản án số 389/2012/HSST ngày 28/9/2012, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 78 tháng tù.

Nhân thân:

+ Bản án số 110/2000/HSST ngày 29/6/2000 Tòa án nhân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa”.

+ Bản án số 94/2019/HSST ngày 11/7/2019 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành Ng; giới tính: Nam; sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Dương Thị T; Vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: + Bản án số 31/2015/HSST ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 24/2017/HSST ngày 20/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 129/QĐ-XPHC ngày 10/12/2006, bị Công an phường Trung Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000đ về hành vi trộm cắp tài sản

+ Tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 15/5/2007, bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2, huyện Yên Mô, Ninh Bình thời hạn 24 tháng do đã có hành vi nhiều lần gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định số 142/QĐ-XPHC ngày 17/9/2009, bị Công an phường Trung Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000đ về hành vi trộm cắp vật.

+ Tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 21/5/2010, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng.

+ Tại Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/11/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng.

+ Bản án số 94/2019/HSST ngày 11/7/2019 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc trong 01 vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Dương Đình C, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Chị Dương Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm R, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 19879 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 28, phường T, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 30, phường H, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 16/3/2019 Nguyễn Văn Ch sinh năm 1979, trú tại tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 20B1 – 041.04 (xe do Ch mượn của em trai là Nguyễn Bá H1, sinh năm 1984, trú tại tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên) đến nhà Nguyễn Thành Ng, sinh năm 1991, trú tại tổ 30, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để rủ Ng đi trộm cắp xe máy. Ng đồng ý sau đó Ch đèo Ng đi dọc theo đường Quốc lộ 37 hướng từ thành phố Thái Nguyên đi huyện Phú Bình. Đến khoảng 22h cùng ngày khi đi đến trước cửa hàng bán hàng tạp hóa của nhà anh Dương Đình C, sinh năm 1976, trú tại xóm R, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì Ng nhìn thấy trong khu vực gian bán hàng của gia đình nhà anh C có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1 – 126.10, đăng ký xe mang tên chị Dương Thị T chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Ng bảo Ch, sau đó Ch bảo Ng ở ngoài cảnh giới. Ch đi vào và dắt chiếc xe ra ngoài nổ máy điều khiển xe đi ngược lại theo hướng Quốc lộ 37 về hướng thành phố Thái Nguyên, còn Ng điều khiển xe 20B1 – 041.04 đi theo Ch về thành phố Thái Nguyên.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên Ch và Ng đi đến nhà anh Nguyễn Thanh Q và chị Phạm Thị H, trú tại tổ 28, phường T, thành phố Thái Nguyên để bán nhưng anh Q, chị H không mua, mà chị H cho Ch vay 500.000đ, Ch gửi lại chiếc xe máy trên tại nhà anh Q, chị H và nói với Ng đã bán chiếc xe được 500.000đ. Số tiền này Ch và Ng đã mua ma túy sử dụng hết. Chiếc xe gửi tại nhà anh Q, trong quá trình sử dụng anh Q đã làm mất biển số 20G1 – 126.10 và gắn biển số 36F4-2551 do Q nhặt được vào chiếc xe nói trên.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1 – 126.10, anh Dương Đình C có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Nguyễn Thanh Q đã tự giác giao nộp chiếc xe mô tô trên cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 29/KL - ĐG ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1 – 126.10 là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Thành Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1 – 126.10 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với 01 biển số 36F4-2551 được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Đình C và chị Dương Thị T xác định đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy, biển kiểm soát 20G1 – 126.10 bị mất anh chị đã tự đi làm lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Thanh Q và chị Phạm Thị H không yêu cầu, hay đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSPB, ngày 24/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Thành Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Thành Ng khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 150/CT-VKSPB, ngày 24/9/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Thành Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 4 đến 5 năm tù, Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại bản án số 94/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Thành Ng từ 4 đến 5 năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại bản án số 142/2019/HS-PT ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị. Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22h00 phút ngày 16/3/2019, tại cửa hàng tạp hóa nhà anh Dương Đình C thuộc xóm R, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Thành Ng là người đã có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1 – 126.10 của anh Dương Đình C, chị Dương Thị T. Theo Kết luận định giá, chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 150/CT-VKSPB, ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thành Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là những người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội, Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ mà cùng thực hiện tội phạm. Trong vụ án thì bị cáo Ch là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi lấy chiếc xe máy, còn bị cáo Ng đứng canh giới cho Ch, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ch có 05 tiền án trong đó có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Hủy

hoại tài sản xã hội chủ nghĩa, ngày 11/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Ng có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo Ng có nhân thân xấu đã từng 2 lần bị Công an phường Trung Thành xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, 2 lần bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên đưa vào cơ sở giáo dục, một lần bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên đưa vào cơ sở giáo dục, ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham chơi lười lao động các bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Bá H1 là người cho bị cáo Ch mượn xe mô tô biển kiểm soát 20B1 -041.04, nhưng anh H1 không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Thanh Q, chị Phạm Thị H là người cho các bị cáo gửi xe nhưng không biết chiếc xe đó do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1, anh Q, chị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thành Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1 Xử phạt Nguyễn Văn Ch 4(Bốn) năm 06(Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại bản án số 94/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 08(Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Xử phạt Nguyễn Thành Ng 04(Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại bản án số 142/2019/HS-PT ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 08(Tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

3/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc BKS: 36F4-2551.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2019 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thành Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ nộp ngân sách Nhà nước.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh